

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Thực hiện nội dung văn bản số 2386/LĐT BXH-QHLĐTL ngày 11/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tổng kết Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, AN SINH XÃ HỘI

Năm 2021, dịch COVID-19 bùng phát mạnh làm ảnh hưởng nặng nề đến mọi hoạt động của đời sống xã hội; tình hình lao động, việc làm và an sinh xã hội bị ảnh hưởng trực tiếp và kéo dài. Trong thời gian thực hiện các quy định giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh nói riêng và cả nước nói chung đều tạm dừng hoạt động hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, kinh doanh dẫn đến người lao động buộc phải thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động, ngừng việc không hưởng lương kéo theo nguồn thu nhập của người lao động bị sụt giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó, thực hiện giãn cách xã hội theo chủ trương chung, các ngành và địa phương không mở được các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hầu hết lao động tự do, trong đó có cả lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo vốn đã khó khăn nay lại càng khó khăn hơn như: mất việc làm, không có thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình. Hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cũng bị dừng lại một thời gian dài, do tác động ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, các nước không tiếp nhận lao động Việt Nam đã tạo tâm lý lo lắng cho người lao động.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP, NGHỊ QUYẾT SỐ 126/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

1. Tình hình triển khai

a) Công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn triển khai thực hiện:

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ/TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (*sau đây gọi tắt Quyết định số 23/2021/QĐ/TTg*), Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện đến các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định (*Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 16/7/2021, văn bản số 508/UBND-KT ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh*), đồng thời giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Ngoài ra, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh và các Sở, ngành có liên quan đã ban hành 67 văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân.

(Hệ thống các văn bản kèm theo Phụ lục 01)

b) Công tác thông tin, tuyên truyền:

Để đảm bảo triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các đoàn viên, hội viên và nhân dân, thông qua các kênh truyền thông địa phương, trang thông tin điện tử các cơ quan; thông tin nội bộ (*các nhóm zalo*); duy trì công tác truyền thông, tuyên truyền bằng nhiều hình thức cụ thể về nội dung các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với người sử dụng lao động và người lao động...

Song song đó, phát huy vai trò Tổ nhân dân tự quản, Tổ xung kích tình nguyện theo phương châm “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng*” nhằm chuyển tải nhanh nhất những nội dung, các chính sách của Đảng, Nhà nước về tình hình dịch bệnh, quan tâm chăm lo đời sống cho nhân dân, nhất là các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người bị mất việc làm, với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*” đến tận người dân và các nội dung liên quan đến Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, các qui định của Tỉnh về hỗ trợ người dân với nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi nhất, đơn giản thủ tục để người sử dụng lao động và người lao động; người dân được hưởng chế độ theo đúng quy định và thực hiện dễ dàng. Kết quả, phối hợp tuyên truyền được trên 11.577 đợt, có trên 5.070.613 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng.

c) Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Sở, ngành, địa phương đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội các cấp thực hiện công tác giám sát để đảm bảo việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh ban hành Hướng dẫn số 11/HD-MTTQ-BTT ngày 30/7/2021 về

việc phối hợp giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Tỉnh. Sau khi tiếp thu Hướng dẫn số 70/HD-MTTW-BTT ngày 05/8/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc phối hợp giám sát chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện trong hệ thống đến cơ sở. Đồng thời, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai thực hiện, trong đó đảm bảo các nội dung từ rà soát, lập danh sách; quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ cho đến công tác chi hỗ trợ cho các đối tượng...

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh phối hợp Hội đồng nhân dân Tỉnh thống nhất ban hành Kế hoạch số 227/KH-HĐND ngày 19/8/2021 về giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tiến hành giám sát 04 cuộc đối các địa phương trên địa bàn Tỉnh (*Đối tượng giám sát: Hộ dân, UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện*). Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường trực tham gia Tổ công tác do Ban Chỉ đạo phòng, chống COVID-19 Tỉnh thành lập; qua quá trình kiểm tra công tác phòng, chống COVID-19 trên địa bàn các huyện, thành phố, các đồng chí có lòng ghép kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg. Kết quả, đã kết hợp kiểm tra, giám sát tại các xã, phường, thị trấn, tất cả đều thực hiện tốt, không có vấn đề sai sót trong quá trình thực hiện.

Việc kiểm tra, giám sát thông qua báo cáo nhanh hàng ngày; giám sát thông qua số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo các cấp, các phòng chuyên môn, giám sát nội dung phản ánh thông qua Tổng đài 1022. Từ đó, thông qua các cuộc họp giao ban về công tác phòng, chống dịch COVID-19 từ cấp tỉnh đến cấp xã được diễn ra thường xuyên, liên tục ngoài việc đánh giá kết quả tình hình phòng, chống dịch cũng như các hoạt động chi trả chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động, người lao động và người dân bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiến nghị với lãnh đạo Tỉnh và lãnh đạo các địa phương chỉ đạo, kiểm tra, nhắc nhở và kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, người dân liên quan đến hoạt động này. Qua đó, các cơ quan chức năng kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình rà soát, lập hồ sơ từng đối tượng thụ hưởng chính sách. Ngoài ra, phát huy vai trò giám sát cộng đồng để nắm tình hình nhân dân liên quan đến qui trình xét duyệt hồ sơ, đến việc chi trả cho đối tượng được thụ hưởng cụ thể theo đúng nhóm đối tượng. Đến thời điểm hiện nay, công tác chi chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ đảm bảo theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện

Tổng số đối tượng đã được hỗ trợ là **339.584 người**, với số tiền **504.678 triệu đồng** (không bao gồm 10.968 người bán vé số dạo được Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đông Tháp hỗ trợ, với số tiền 16.452 triệu đồng và chính sách hỗ trợ gạo từ Trung ương và của Tỉnh), trong đó:

- Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã thống nhất cho **1.285 doanh nghiệp** giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với **55.240 lao động**, tổng số tiền đã giảm **16.044 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách địa phương).

- Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã tiếp nhận và thống nhất cho **07 doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 2.135 lao động**, số tiền **16.780 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách địa phương).

- Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: Không phát sinh.

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đã chi **hỗ trợ 15.939 người** (trong đó: có 370 lao động mang thai, 5.053 lao động nuôi con nhỏ; có 345 lao động nghỉ dưới 30 ngày), tổng số tiền **63.185 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 37.911 triệu đồng, ngân sách địa phương 25.274 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Đã chi hỗ trợ **8.420 lao động** (trong đó: có 227 lao động mang thai, 2.562 lao động nuôi con nhỏ), số tiền **11.209 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 6.725 triệu đồng, ngân sách địa phương 4.484 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đã chi hỗ trợ **191 lao động** (trong đó: có 33 lao động nuôi con nhỏ), với số tiền là **553 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 332 triệu đồng, ngân sách địa phương 221 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em: Hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế (F0, F1), với tổng số đối tượng đã chi hỗ trợ **66.276 người** (trong đó: trẻ em dưới 16 tuổi 11.144 người), số tiền hỗ trợ: **62.569 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 37.541 triệu đồng, ngân sách địa phương 25.028 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ thêm đối với người cao tuổi, người khuyết tật là F0, F1: **651 người** (trong đó: người cao tuổi 415 người, người khuyết tật 236 người), số tiền **593 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 356 triệu đồng, ngân sách địa phương 237 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Đã chi hỗ trợ **63 người** (17 người viên chức hoạt động nghệ thuật với số tiền 63,07 triệu đồng, 46 người làm hướng dẫn viên du lịch với số tiền 170,66 triệu đồng), tổng số tiền hỗ trợ **233,73 triệu đồng** (hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 140,24 triệu đồng, ngân sách địa phương 93,49 triệu đồng).

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Đã chi hỗ trợ **21.960 hộ kinh doanh**, số tiền **65.880 triệu đồng** (*hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 39.528 triệu đồng, ngân sách địa phương 26.352 triệu đồng*).

- Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh Chi nhánh giải ngân cho vay được **20 doanh nghiệp/Người sử dụng lao động**, trong đó có 02 doanh nghiệp vừa vay trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất. Để trả lương cho **8.215 lượt người lao động** với số tiền cho vay là **26.891,3 triệu đồng** (*hỗ trợ từ ngân sách Trung ương*). Trong đó:

+ Cho vay trả lương ngừng việc 08 người sử dụng lao động, trả lương 551 người lao động, dư nợ là 3.025,6 triệu đồng.

+ Cho vay phục hồi sản xuất 14 người sử dụng lao động, trả lương 7.664 người lao động, dư nợ 23.865,7 triệu đồng, trong đó có 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch.

+ Đã có 01 đơn vị sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc đến hạn trả nợ, số tiền 724 triệu đồng, người vay trả nợ đúng hạn theo quy định.

- Chính sách hỗ trợ đối với người lao động không giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) và một số đối tượng đặc thù khác: Hỗ trợ cho lao động tự do theo Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC và Quyết định số 1277/QĐ-UBND-HC của Ủy ban nhân dân Tỉnh cho **160.494 người**, tổng số tiền **240.741 triệu đồng** (*hỗ trợ từ ngân sách địa phương*).

Ngoài ra, chính sách hỗ trợ gạo cho người dân từ nguồn ngân sách Tỉnh được triển khai thực hiện kịp thời cho **108.754 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo** (*mỗi nhân khẩu 15 kg gạo*), tổng kinh phí **24.468 triệu đồng**. Riêng đối với hỗ trợ từ trung ương cấp cho Tỉnh (*nguồn dự trữ gạo quốc gia*) **5.883,5 tấn gạo**, Tỉnh đã chi hỗ trợ cho **392.238 người dân gặp khó khăn** (*trong đó: người có công với cách mạng 22.810 người; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 108.135 người; đối tượng bảo trợ xã hội: 55.625 người; lao động tự do, người có hoàn cảnh khó khăn: 205.668 người*).

3. Đánh giá chung

a) Mặt được:

- Các chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 trong hai năm vừa qua của Chính phủ đã được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, nhằm góp phần hỗ trợ trực tiếp cho người lao động, người dân đang thực sự gặp khó khăn; việc tổ chức thực hiện đã được các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện, kịp thời, bảo đảm các nguồn lực đến với người dân, người lao động một cách nhanh nhất.

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn đều bám sát các quy định của Trung ương và Tỉnh, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục hồ sơ, niêm yết danh sách người lao động đủ điều kiện được hưởng chế độ, được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ,

góp phần hỗ trợ trực tiếp cho người lao động, người sử dụng lao động thực sự gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; việc tổ chức thực hiện đã được các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện, kịp thời, bảo đảm các nguồn lực đến với người lao động một cách nhanh nhất.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) do Trung ương quy định giao cho các tỉnh, thành phố tùy theo nguồn lực để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động, nên mỗi tỉnh, thành phố quy định người lao động làm ngành nghề được hỗ trợ khác nhau nên chưa có sự thống nhất chung, có sự so bì, thắc mắc của người lao động (*nhất là đối với lao động ngoài tỉnh trở về*). Bên cạnh đó, lao động tự do trên địa bàn tỉnh có số lượng khá lớn, trong khi đó nguồn lực của địa phương còn hạn chế, ngân sách Trung ương không hỗ trợ, nên đối tượng được hỗ trợ cũng còn ít so với nhu cầu thực tế của người dân.

- Một số doanh nghiệp, đơn vị, người lao động (*không hưởng lương từ ngân sách*) chưa tham gia bảo hiểm (*các loại*), không có thực hiện quan hệ lao động, nên khi kê khai, đề nghị để hưởng chính sách thì sẽ không thuộc diện thụ hưởng chính sách hỗ trợ này.

- Công tác triển khai rà soát, thực hiện hỗ trợ người dân ở một số địa phương đôi lúc còn chậm, nhất là đối với việc thực hiện hỗ trợ cho trẻ và người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) còn thiếu giấy tờ tùy thân kèm theo (*do phải đi điều trị, cách ly đột xuất hoặc chuyển tuyến điều trị*), trong khi đó các cơ sở điều trị, cơ sở cách ly tạm ứng tiền ăn, nên hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ còn chậm.

- Một số địa phương khi lập danh sách đối tượng còn dễ xảy ra trường hợp trùng đối tượng, nhất là đối tượng lao động tự do chưa xác định đúng ngành nghề theo quy định, nên còn nhiều đối tượng không chỉ được phải sao kê nộp lại ngân sách. Nguyên nhân: do quy trình thực hiện chính sách gói hỗ trợ cho các đối tượng diễn ra trong thời gian ngắn, trong bối cảnh toàn Tỉnh đang thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg nên gây khó khăn trong việc đi lại nộp và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục để được hưởng chính sách.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Những kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ góp phần vào việc ổn định an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh trước sự ảnh hưởng của dịch COVID-19. Sự chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và Ủy ban nhân dân các cấp; giữ vững tinh thần đoàn kết, sự thống nhất trong quá trình thực hiện, tập trung giải quyết những vấn đề còn tồn đọng, những bức xúc trong nhân dân, tạo niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ là nhân tố quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, kính trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- BCSD UBND Tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Sở: TC, LĐTĐ&XH;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT/HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu